

Nhập-Trung hay thoát-Trung?

Mai Thái Lĩnh

Phần III – Con đường “thoát-Trung” của Phan Châu Trinh:

Theo lời kể của Phan Văn Trường, mãi đến năm 1912 ông mới quen biết Phan Châu Trinh.¹ Sự cộng tác giữa hai nhà yêu nước này trên đất Pháp đã đạt tới đỉnh cao vào năm 1919, khi họ cùng nhau soạn thảo bản “Yêu cầu của nhân dân An-nam” (Revendications du peuple annamite) để gửi đến Hội nghị Hòa bình Versailles, nhân dịp Tổng thống Hoa Kỳ Woodrow Wilson đề ra 14 điểm nổi tiếng – trong đó có nguyên tắc “dân tộc tự quyết” (self-determination). Nhưng tại sao chỉ một năm sau đó, quan hệ tốt đẹp giữa họ đã trở nên xấu đi đến mức không còn cộng tác với nhau như trước?

Sau khi Phan Văn Trường qua đời (năm 1933), trong một bài báo đăng trên tờ *Trung Lập*, Nguyễn An Ninh đã viết:

“Hai chữ giác ngộ để khuyến khích thiên hạ ngày nay, trước kia nó không lạ tai gì với Phan Văn Trường. Sự chia rẽ trong Đảng Xã hội Pháp, lúc toàn quốc hội nghị ở Tours năm 1920, có ảnh hưởng một cách sâu xa trong đầu óc của Phan Văn Trường. (...) Mà các bạn Tây-Nam của ông ta cũng đều yêu kính cái tính của ông ta. Phan Châu Trinh lắm khi bị ông ta phê bình dữ dội, cũng là vì cái tính ngay thẳng của ông ta không hợp với cái tính đầu cơ của Phan Châu Trinh. Phan Văn Trường nghiên cứu chủ nghĩa “Mã Khắc Tư”, nhờ nó mà hiểu rõ sự tiến hóa của xã hội. Còn Phan Châu Trinh trọn mười mấy năm ở Pháp cứ ôm bộ “Ấm Bạng Lương Khải Siêu” cho đến ngày về nước cũng còn đem theo tàu để lót đầu nằm, thì làm sao hai người không chọi nhau được. Song hai anh em cũng cứ giữ thái độ bạn già mà đối với nhau.

Tôi nhắc đến câu chuyện này là cốt ý chỉ rằng Phan Văn Trường là người giác ngộ hơn Phan Châu Trinh. Mà Phan Châu Trinh lại được quý trọng như kia. Còn sự chết của Phan Văn Trường ngày nay, chắc ít người chú ý đến.”²

Điều này cho thấy mâu thuẫn gay gắt làm rạn nứt mối quan hệ thân thiết giữa Phan Châu Trinh và Phan Văn Trường không phải do cá tính của mỗi người như một số người đã suy đoán mà chủ yếu do lập trường, quan điểm chính trị. Có thể nói Phan Văn Trường chẳng những “giác ngộ” (tiêm nhiễm chủ nghĩa Mã Khắc Tư – tức chủ nghĩa Marx) mà còn bị ảnh hưởng bởi Lenin - do thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng 10 Nga.

Tiết lộ quan trọng nhất của Nguyễn An Ninh trong đoạn văn nói trên chính là câu : “*Sự chia rẽ trong Đảng Xã hội Pháp, lúc toàn quốc hội nghị ở Tours năm 1920, có ảnh hưởng một cách sâu xa trong đầu óc của Phan Văn Trường*”. Chúng ta có thể hiểu: việc một bộ phận quan trọng trong Đảng Xã hội Pháp (trong đó có Marcel Cachin, giám đốc tờ nhật báo

¹ Phan Văn Trường, *Une histoire de conspirateurs annamites à Paris, sđd*, tr.68.

² “Vài lời nhắc nhở - Điều văn khóc Phan Văn Trường”, *Trung Lập* 27/4/1933 ; trong *Nguyễn An Ninh – tác phẩm, sđd*, tr. 1037-1038.

L'Humanité) tách ra để thành lập Đảng Cộng sản Pháp đã ảnh hưởng mạnh mẽ đến nhận thức và lập trường chính trị của Phan Văn Trường. Vào thời đó nhiều người trong cánh tả vẫn chưa nhìn thấy rõ những tác hại của chủ nghĩa Marx-Lenin và mô hình chuyên chính vô sản, vẫn còn đặt lòng tin vào việc Quốc tế cộng sản (Quốc tế III) sẽ giúp đỡ cho các nước thuộc địa giành lại độc lập thật sự. Vì vậy, dưới con mắt của Phan Văn Trường và Nguyễn An Ninh, việc Phan Châu Trinh chủ trương *đoàn kết dân tộc, hợp tác tá-hữu* để thiết lập chế độ tự trị (dominion) bị đánh giá là có "tính đầu cơ".

Con đường thoát-Trung theo nhận thức của Phan Châu Trinh:

Đối với Phan Châu Trinh, thoát-Trung là yêu cầu sinh tử nếu dân tộc Việt Nam muốn tồn tại với tư cách là một quốc gia độc lập thật sự (chứ không phải chỉ là độc lập "hình thức"), và hơn thế nữa, có thể phát triển trên con đường văn minh, tiến bộ của nhân loại.

Theo ông, muốn thoát-Trung phải giải quyết hai vấn đề trọng tâm:

1) Về tư tưởng – văn hóa:

Để giải trừ được *nọc độc chuyên chế, nọc độc quân chủ* đã nhiễm vào Nho giáo, chỉ có một cách hiệu nghiệm nhất: du nhập *chủ nghĩa dân chủ* từ nền văn minh phương Tây:

"Đạo Khổng Mạnh đã mất rồi, nay ta muốn nước ta có một nền đạo đức luân lý vững vàng, thì có gì hay bằng ta hết sức đem cái chủ nghĩa dân chủ Âu châu về. Chủ nghĩa dân chủ chính là một vị thuốc rất thần hiệu để chữa bệnh chuyên chế của nước ta vậy. Đem văn minh Âu châu về tức là đem đạo Khổng Mạnh về. Đạo Khổng Mạnh là đạo trung dung thường dùng như cơm nước thường ngày; như kính trọng cha mẹ, như thương người đồng loại, chớ không phải mê tín như các đạo khác. Thế thì đem văn minh Âu châu về đã không hại gì mà lại còn làm cho rõ ràng thêm đạo Khổng Mạnh ra. Tôi xin nhắc lại một lần nữa rằng: đem văn minh đây là đem cái chân văn minh ở Âu Tây hòa hợp với chân Nho giáo ở Á Đông, chớ không phải là tự do độc lập ở đầu lưỡi của mấy anh Tây học lem nhem mà cũng không phải là quốc hồn quốc túy của các bác Hán học dở mùa đầu". (NVD, *sđđ*, tr. 950)

Thuật ngữ *chủ nghĩa dân chủ* mà Phan Châu Trinh sử dụng ở đây chính là cái mà ngày nay người ta gọi là *trào lưu tư tưởng dân chủ (la pensée démocratique)*.

Về mặt này, phải nói là quan điểm của Phan Châu Trinh rất "trung dung". Ông có ý muốn hòa hợp Đông Tây chứ không nghiêng về phía nào một cách cực đoan. Ông ví việc này với thuật ghép cây:

"Vẫn biết phép chặt cây của người Tây tài tình thật, nhưng nay đem một cây rất tươi tốt như cây luân lý ở các nước bên Âu Tây kia mà chặt với một cây đã căn cọc như cây luân lý ở nước Việt Nam ta thì tưởng không tài nào sinh hoa tươi, quả tốt được. Muốn cho sự kết quả về sau được tốt đẹp, tưởng trước khi chặt cây cũng nên bồi bổ cho hai bên có sức lực bằng nhau đã. (...) Nếu ta giữ được một ít đạo đức của ta, thân thái một ít đạo đức của Âu châu đem điều hòa lại, rồi khuếch trương luân lý ta ra cho có quốc gia luân lý, nghĩa là khiến dân Việt nam ai ai cũng đều biết nghĩa vụ đối với nước Việt Nam. Được như thế thì chẳng những nước Việt Nam sau này được giàu mạnh, mà trong thế giới này bất kỳ dân nào

muốn đến ăn chung ở đậu trên miếng đất này cũng không dám đem lòng khinh để ta như ngày nay nữa.” (sđd, tr. 955-957)

Quan điểm nói trên của Phan Châu Trinh ngày nay đã được thực tế chứng minh là hoàn toàn đúng đắn. Chỉ cần nhìn vào một số quốc gia Á Đông đã mở cửa cho tư tưởng dân chủ phương Tây như Nhật Bản, Hàn Quốc (Nam Hàn), Đài Loan, ... chúng ta thấy họ vẫn giữ gìn được bản sắc dân tộc, đồng thời phát triển theo kịp đà tiến bộ của các nước văn minh. Hơn thế nữa, tại nhiều quốc gia trên thế giới, nguyên tắc *đa nguyên về tư tưởng* đã được áp dụng thành công, giúp cho các sắc tộc thiểu số giữ gìn, phát huy được bản sắc văn hóa riêng, đồng thời có quyền bình đẳng với sắc tộc chiếm đa số - như người Maori ở New Zealand là một ví dụ điển hình. Hoặc như ở Thụy Sĩ : từ giữa thế kỷ 19, sau một cuộc nội chiến ngắn ngủi, dân tộc này đã chấp nhận một *chế độ dân chủ* và kèm theo đó là nguyên tắc *đa nguyên về tư tưởng*. Nhờ đó họ đã tạo ra được sự đồng thuận trong một dân tộc vô cùng phức tạp, hòa hợp được một cộng đồng đa dạng với ba nguồn văn hóa và ngôn ngữ chính : Pháp, Đức và Ý, chưa kể đến một nhóm thiểu số có ngôn ngữ riêng – Romanche (Romansh). Ngoài ra, chế độ dân chủ tại quốc gia này cũng đã hòa giải được hai tôn giáo (Công giáo La Mã và Tin Lành) trước đó đã từng xung đột với nhau đến mức đẫm máu.

2) Về chính trị:

Điều Phan Châu Trinh quan tâm hơn hết là việc du nhập *các thiết chế dân chủ (institutions démocratiques)* để từng bước xây dựng *một chế độ dân chủ (régime démocratique)* hoàn chỉnh theo kiểu phương Tây sao cho phù hợp với tình hình thực tế của Việt Nam.

Vào khoảng năm 1923, Phan Châu Trinh đã cùng với một Việt kiều tên là Trần Lê Luật dự định thành lập một diễn đàn lấy tên là “Việt kiều diễn đàn”. Trong hồ sơ SLOTFOM 15/2 tại CAOM (Centre des archives d'outre-mer, Trung tâm Lưu trữ về hải ngoại)³ còn lưu một tài liệu trong đó Phan Châu Trinh giải thích ý định thành lập diễn đàn này: “*Như trên đã nói, ý chúng tôi định tìm một nơi để đồng bào ta ai biết điều gì cứ một tháng hai kỳ lại đó diễn thuyết cho nhau nghe: như là chánh trị, văn chương, khoa học, luật lệ, thương mại, công nghệ, vân vân. Về chánh trị thì không phải là “khái luận” chánh trị, như công kích chánh phủ bảo hộ hay Việt Nam, bẻ bắt công việc nhà nước, hay xui giục lòng người dấy loạn, (mà là) những khoa luận về chánh trị, nghĩa là khảo sát giảng giải về cách tổ chức các chánh phủ, về cách cai trị, lập pháp các nước là thế nào, vân vân. Những cách ấy chúng ta đã là người đời “Nước cả trướng giạt” không thể ngồi mãi trong hang tối được.”⁴*

Qua đoạn trích này, chúng ta thấy rõ Phan Châu Trinh quan tâm đến những vấn đề thuộc lĩnh vực *chính trị học (sciences politiques, Political Sciences)* và *hành chính công quyền (administration publique, Public Administration)* chứ không phải chỉ chú ý *triết học chính trị (philosophie politique, Political Philosophy)* như nhiều người lầm tưởng.

³ Về sau đổi tên thành ANOM (Archives nationales d'outre-mer, Cơ quan lưu trữ quốc gia về hải ngoại).

⁴ Lê Thị Kinh (tức Phan Thị Minh), *Phan Châu Trinh qua những tài liệu mới*, tập II, Nxb Đà Nẵng, 2003, trang 410. Thu Trang, *Những hoạt động của Phan Châu Trinh tại Pháp 1911-1925*, Nxb Văn nghệ TP. HCM, 2000, tr. 233.



Ảnh 1: Bản tin về cuộc diễn thuyết lần thứ hai
L'Echo annamite 28 Novembre 1925

Cũng vì quan tâm đến các thiết chế chính trị dân chủ - nhất là Nghị viện (Parlement, Parliament) nên ông đã dành bài diễn thuyết thứ hai để nói về chủ đề "*quân trị chủ nghĩa và dân trị chủ nghĩa*". Trong tiếng Pháp, chủ đề này được gọi là "la monarchie et la république" (chế độ quân chủ và chế độ cộng hòa), như đã ghi trên bản tin của tờ *L'Echo annamite* ngày 28-11-1925, một ngày sau khi cuộc diễn thuyết được thực hiện (Ảnh 1).

Chính các thiết chế dân chủ như Nghị viện (cơ quan đại diện cho dân), hệ thống tư pháp độc lập và hệ thống đảng phái mới là trọng tâm thu hút sự chú ý của Phan Châu Trinh trong thời gian cư trú ở Pháp. Thiếu những thiết chế dân

chủ này thì cuộc đấu tranh của xã hội dân sự giành các quyền tự do căn bản (tự do tư tưởng, tự do hội họp và lập hội, tự do ngôn luận,...) không thể giành được thắng lợi trọn vẹn, và không thể tránh được nguy cơ xuất hiện một chế độ độc tài hay dân chủ giả hiệu sau khi giành được độc lập.

Tóm lại, chủ trương "ỷ Pháp" (dựa vào Pháp) để giành chế độ tự trị (dominion), chuẩn bị nội lực để giành độc lập hoàn toàn cho Việt Nam, chính là để "thoát-Trung".

Sở dĩ Phan Châu Trinh chủ trương như vậy là vì ông *tin vào nước Cộng hòa Pháp – một quốc gia dân chủ*. Trong một quốc gia dân chủ, người dân không nhất thiết nghe theo chính phủ, và chính phủ có thể thay đổi từ một đảng này sang một đảng khác, hoặc từ một liên minh chính trị này sang một liên minh chính trị khác. Do đó *một dân tộc thuộc địa có thể tìm được sự ủng hộ từ xã hội dân sự và các đảng phái chính trị đối lập tại chính quốc để đấu tranh giành độc lập*. Điều này khác hẳn với trường hợp một quốc gia "thực dân", "đế quốc" hay "bành trướng" dựa trên chế độ *độc tài chuyên chế* hay *độc tài toàn trị*: người dân nước lệ thuộc hay thuộc địa khó lòng tìm ra sự ủng hộ từ mẫu quốc, vì xã hội dân sự ở đó bị triệt tiêu hay bóp nghẹt, đảng đối lập chính trị không có hoặc có cũng chỉ là hình thức, là bù nhìn. Tiêu biểu là trường hợp Hong Kong trong cuộc đấu tranh vì tự do, dân chủ hiện nay. Nhân dân Hong Kong kể từ khi được "trao trả" về cho mẫu quốc ngày càng cảm thấy ngột ngạt, khó thở vì nước mẹ không phải là "mẹ hiền" như nhiều người vọng tưởng, nhưng điều đáng buồn là cuộc đấu tranh chính đáng đó chưa bao giờ có được một sự ủng hộ mạnh mẽ từ "mẫu quốc". Người dân tại Trung Hoa lục địa bị nhiễm độc bởi hệ thống giáo dục và thông tin tuyên truyền của Đảng Cộng sản hoặc bị kìm kẹp bởi sợ hãi, không những không dám lên tiếng ủng hộ cho người Hong Kong mà có khi còn phê phán, dè bĩu họ, thậm chí còn ủng hộ việc đàn áp bằng bạo lực – nếu điều này xảy ra. Bài học "Thiên An Môn" cho thấy tại mẫu quốc rất khó nổ ra một phong trào ủng hộ cuộc đấu tranh đòi tự do, dân chủ của người dân Hong Kong tương tự như các phong trào ủng hộ người dân thuộc địa đã từng xuất hiện tại các nước được mệnh danh là "thực dân, đế quốc" trong thế kỷ 20.



Ngày nay, sau gần một thế kỷ, với những biến động chính trị lớn lao trên thế giới, đặc biệt là sự trỗi dậy của chủ nghĩa bành trướng Trung Hoa do Đảng Cộng sản Trung Quốc lãnh đạo, thiết tưởng cũng đã đến lúc chúng ta có thể đối chiếu để nhận định, đánh giá hai quan niệm hoàn toàn khác nhau: chủ trương “nhập-Trung” của Phan Văn Trường và chủ trương “thoát-Trung” của Phan Châu Trinh, xem ai đúng ai sai. Để thức tỉnh những ai còn đang mơ màng trong giấc mộng về một nền *hòa bình kiểu Trung Hoa (Pax Sinica)* thời hiện đại, vì nền hòa bình này thật ra cũng chỉ là một thứ “bình cũ rượu mới” mà thôi.

Không phải ngẫu nhiên mà dưới thời Tập Cận Bình, Trung Hoa cộng sản đã tái tạo hình ảnh Khổng Tử bằng các Viện Khổng Tử đang mọc lên nhan nhản trên toàn thế giới. Và cũng không phải ngẫu nhiên mà ngày nay, người cộng sản Trung Hoa đang cố gắng “phục hưng” quốc gia đông dân nhất thế giới này bằng cách vinh danh Nhà Hán và Nhà Đường - hai triều đại tiêu biểu của *chủ nghĩa bành trướng kiểu Trung Hoa*: nhân danh lý tưởng *đại đồng*, miêng rêu rao câu khẩu hiệu “*tứ hải giai huynh đệ*”, nhưng trong thực tế đã mở rộng lãnh thổ bằng vũ lực, chém giết, thậm chí tiêu diệt không thương tiếc các dân tộc nhỏ yếu.

Lịch sử đã cho thấy: dưới thời Nhà Hán, Trung Hoa đã bành trướng thành một đế quốc còn rộng lớn hơn so với Đế quốc La Mã cùng thời ở phương Tây. Nhà Hán là triều đại đầu tiên đã đem quân chinh phạt vùng Tân Cương ở phía tây và thành lập “bộ thuộc địa” để cai trị vùng Tân Cương dưới cái tên *Tây Vực Đô hộ phủ (Protectorate of the Western Regions)*. Sau đó, đến lượt Nhà Đường tiếp tục chính sách bành trướng của Nhà Hán, thành lập một loạt các Đô hộ phủ (Protectorate General) như : *An Tây Đô hộ phủ* để cai trị Tân Cương, *An Đông Đô hộ phủ* để cai trị Cao Ly (Hàn Quốc ngày nay), *An Nam Đô hộ phủ* để cai trị miền bắc Việt Nam,... Cũng chính hai triều đại này đã mở ra *Con đường Tơ lụa (絲綢之路 Ty trừ chi lộ, The Silk Road)* nổi tiếng – tiền thân của dự án “Một Vành đai, Một Con đường” (*Nhất đới Nhất lộ, One Belt One Road*) ngày nay.⁵

Điều chúng ta có thể tin chắc là : nhân vật Khổng Tử ngày nay được Đảng Cộng sản Trung Quốc tái tạo không phải là Khổng Tử nguyên bản mà là một ông Khổng Tử đã được chỉnh sửa bằng “dao kéo văn chương” để trở thành một biểu tượng chỉ nhằm mục đích biện minh cho một *chế độ toàn trị kiểu mới*, một thứ *chủ nghĩa bành trướng, chủ nghĩa thực dân kiểu mới*. Và nền hòa bình mà họ tuyên dương thì nhất định không tiến hành *bằng phương thức hòa bình* như một số học giả tưởng tượng. Ngược lại, cùng với những lời hứa hẹn hoa mỹ kèm theo những món tiền mua chuộc hậu hĩnh là các giàn khoan khổng lồ kiểu Hải Dương 981 hay các tàu thăm dò tương tự như Hải Dương 8, được hộ tống bởi các tàu hải giám, các binh đoàn bán quân sự giả dạng “tàu đánh cá”, và đằng sau nữa là một quân đội khổng lồ được trang bị tận răng v.v...

Nền văn minh “Trung Hoa cộng sản” ngày nay do chưa được tẩy độc bằng tư tưởng dân chủ, chưa được uốn nắn bởi các thiết chế dân chủ, vẫn tiếp tục truyền thống *độc tài, bành*

⁵ Dự án này về sau đổi tên thành “Sáng kiến Vành đai và Con đường” (Belt and Road Initiative, BRI)

trường của các triều đại quân chủ chuyên chế Trung Hoa trước kia, thậm chí còn “nâng cấp” lên mức cao hơn. Đó là *một nền văn minh hai mặt* với những thủ đoạn tinh vi, những mưu đồ nham hiểm, càng ngày càng thể hiện là một thứ nguy cơ đe dọa nền hòa bình thế giới và trước hết đe dọa Việt Nam – một dân tộc đã từng bị đô hộ hơn một nghìn năm và đã tự mình vùng dậy để hình thành một quốc gia độc lập.

Nhưng một dân tộc như dân tộc Việt Nam – vốn sinh ra từ lòng khao khát tự do, từ ý chí bất khuất muốn độc lập, không lẽ lại cho phép một cá nhân hay một đảng phái đưa họ trở lại với xiềng xích nô lệ?

Đà Lạt ngày 30/8/2019

MAI THÁI LĨNH

Tài liệu tham khảo chính:

- *Đại Việt sử ký Toàn thư*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội 1998, tập I, bản dịch của Ngô Đức Thọ, Hà Văn Tấn hiệu đính.
- Quốc sử quán Triều Nguyễn, *Khâm định Việt sử Thông giám Cương mục*, Nxb Giáo dục, Hà Nội 2007.
- Nguyễn Phương, *Việt Nam thời khai sinh*, Viện Đại học Huế, 1965.
- Phan Van Truong, *Une histoire de conspirateurs annamites à Paris ou la vérité sur l'Indochine*, Éditions L'insomniaque, Montreuil – France, 2003.
- *Tuyển tập Phan Châu Trinh*, TS Nguyễn Văn Dương biên soạn, Nxb Văn hóa Thông tin, 2006.
- *Nguyễn An Ninh – Tác phẩm*, Trung tâm nghiên cứu quốc học biên soạn, Nxb Văn học, 2009.
- Vĩnh Sính, “Ý nghĩa tác phẩm Tân Việt Nam của Phan Châu Trinh”, *Diễn đàn*, Paris tháng 11/2006:
<https://www.diendan.org/phe-binh-nghien-cuu/100-phong-trao-duy-tan>
- Lê Thị Kinh (tức Phan Thị Minh), *Phan Châu Trinh qua những tài liệu mới*, tập II, Nxb Đà Nẵng, 2003.
- Thu Trang, *Những hoạt động của Phan Châu Trinh tại Pháp 1911-1925*, Nxb Văn nghệ TP. HCM, 2000.